

Bản án số: **03/2018/HS-ST**
Ngày 22 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo

Bà Dương Thị Sáng

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- **TRIỆU THỊ V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986 tại thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1963 và bà Trần Minh Th, sinh năm 1962; chồng Đàm Viết X, sinh năm 1984 (bị hại trong vụ án); con có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2017 đến nay; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:* Bà Hà Minh P là luật sư Văn phòng Luật sư MP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TQ do Đoàn Luật sư cử bào chữa; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đàm Viết X, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; (anh X đã chết);

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lý Thị L, sinh năm 1963 và ông Đàm Văn L, sinh năm 1959 (là bố, mẹ đẻ bị hại); cháu Đàm Văn S, sinh năm 2002; cháu Đàm Đạt C, sinh năm 2004 (con của bị cáo, bị hại). Điều trú tại: Thôn KL, xã BY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang;

Bà Lý Thị L được cử làm người đại diện; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Kim Tuyền, trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TQ cử; có mặt.

- *Người làm chứng:* 1. Bà Trần Minh Th, sinh năm 1962;

2. Chị Bàn Thị P, sinh năm 1995;

3. Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1989;

4. Cháu Triệu Thị Th1, sinh năm 2003;

Người giám hộ cho cháu Th1 có anh Triệu Văn Q;

5. Anh Dương Khánh H, sinh 1975;

6. Anh Triệu Văn H, sinh 1991;

Tất cả đều trú tại: Thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; những người làm chứng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Triệu Thị V và anh Đàm Viết X về chung sống với nhau tại Thôn KL, xã BY, huyện SD. Đến năm 2007, hai người đăng ký kết hôn rồi làm nhà và sinh sống tại thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang nhưng vợ chồng V gửi 02 con cho bố mẹ để anh X ở tại Thôn KL, xã BY, huyện SD để 02 cháu đi học.

Theo Triệu Thị V khai, do hai vợ chồng không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn nên thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2017, V sang nhà Triệu Văn Q (chú của V) vay gạo về nấu cơm, rồi dọn lên cho chồng là Đàm Viết X ăn, thấy mâm cơm không có thức ăn nên X nói “*ăn không bằng con chó Béc ở Hà Nội*”, V nói “*anh muốn ăn ngon thì anh phải đi làm*”. Sau đó, anh X tiếp tục chửi V, rồi lên giường nằm mặt quay vào vách nhà bên phải, đầu quay ra hướng cửa chính. Thấy X nằm trên giường, V đi ra cửa chính nhìn thấy 01 chiếc xà beng tự chế dài 95,7 cm, cán rộng làm bằng kim loại, phần lưỡi dẹt dài 20 cm, phần rộng nhất của lưỡi 4,2 cm; V cầm phần đầu cán tròn của xà beng đi vào giường nơi anh X đang nằm vung xà beng lên cao vụt mạnh 03 phát vào đầu anh X, thấy anh X nằm im không cử động, V cầm xà beng chạy xuống suối Cái, thấy xà beng dính máu, V vứt xà beng xuống suối rồi đi đến nhà bà Trần Minh Th (mẹ đẻ V), cách nhà V khoảng 200m. Tại đây, V nói với bà Th và chị Bàn Thị P (em mợ V) là dạo này X có biểu hiện bất thường như ăn cá sống, đập đầu vào bàn, tự đào hố chôn mình. Mục đích V nói như vậy để nếu bị phát hiện thì mọi người sẽ nghĩ anh X tự đập đầu vào tường chứ không phải do V đánh. Sau đó, V đến nhà chị Triệu Thị C (cùng thôn) lấy tiền chè mà V đã bán cho chị C từ trước.

Trong khoảng thời gian V đi, anh Triệu Văn Ch (chú ruột V) trên đường đi làm đồng về rẽ vào nhà V để hút thuốc Lào, thấy cửa mở anh Ch vào nhà gọi anh X nhưng không có ai thưa, anh Ch ngồi xuống giường kê ở giữa sát với bàn uống

nước định hút thuốc thì ngửi thấy mùi máu tanh, nhìn vào giường trong cùng thấy chăn màn lộn xộn, dưới giường có đôi dép và nhiều máu, thấy mùi máu tanh nên anh Ch ra sân lấy xe máy đi về. Khi đến cổng nhà anh Triệu Văn Q thì anh Ch gặp V, anh Ch hỏi V “*thằng X đi đâu*”, V trả lời “*anh ấy ở nhà*”, Ch nói “*tao vừa vào đây không thấy nó đâu, thấy máu ở bàn và giường tanh ngòm nên tao đi ra*”. Thấy Ch nói vậy, V khóc và nhờ Ch đèo V về nhà, Ch đèo V đến cổng thì dừng lại bảo V tự lên, V bảo anh Ch lên cùng nhưng anh Ch nói toàn máu tanh ngòm nên không lên. Thấy vậy, V không vào nhà mà nhờ anh Ch đèo V sang nhà bà Th (mẹ đẻ V). Đến nhà bà Th, V khóc và bảo bà Th “*mẹ sang nhà xem chồng con thế nào*”, bà Th bảo anh Ch điện thoại cho gia đình anh X đến xem X thế nào, rồi cùng V đi đến nhà V. Trên đường đi, bà Th và V gặp cháu Triệu Thị Th1 và Triệu Văn C1 là em họ V, bà Th bảo Th1 và C1 đi cùng bà và V đến nhà V. Đến nơi, V ngồi ngoài sân khóc, còn bà Th đi vào trong nhà thấy anh X đang ngồi trên giường, hai chân thả xuống đất, mặt có nhiều máu, bà Th hỏi X “*con làm sao thế*”, X nói “*con không sao đâu*”, bà Th đi ra sân nói với V “*mặt nó toàn máu*”, V bảo bà Th đi gọi mọi người đến đưa X đi cấp cứu. Khi bà Th đi, V bảo Th1 và C1 đi gọi thêm mọi người đến. Khi bà Th, cháu Th1 và C1 đi hết, V đi vào trong nhà thấy anh X ngồi ở giường, anh X nói “*mày mà đánh được tao chết thì không sao, mà không đánh được tao chết thì mày còn chết nhục hơn tao*”. Thấy vậy, V đi ra cửa ngách phía bên trái (hướng từ cửa chính vào) đến gần giá để ti vi rút 01 chiếc xà beng bằng kim loại đặc dài 89,5cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt đi vào nhà, thấy anh X đã nằm xuống giường, mặt nghiêng vào phía trong, đầu hơi chéch về hướng cửa sổ phía bên phải theo hướng từ cửa chính nhìn vào. V dùng hai tay cầm đầu nhọn của xà beng vút mạnh nhiều nhát vào đầu anh X, thấy anh X nằm im không cử động, nghĩ anh X đã chết nên V dừng lại cầm xà beng chạy xuống suối Cái vút xà beng xuống vị trí đã vút chiếc xà beng lúc trước, rồi rửa tay lên đường ngồi khóc. Một lúc sau, được bà Th thông báo nên mọi người đến đưa X đi Bệnh viện huyện SD, sau đó đưa lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh TQ cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, đến 21 giờ cùng ngày anh X chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 164/TT17 ngày 13/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ xác định thương tích của Đàm Viết X như sau:

Tại vùng đỉnh trái, trên vành tai trái có vết thương da kích thước 3,5x0,3cm; rộng 0,4cm, bờ mép nham nhở, sâu đến hộp sọ (vết 1). Đỉnh cằm trái sau giữa tâm vết 1 4cm có vết thương nằm dọc kích thước 8,5x2,5cm, bờ mép vết thương nham nhở, sâu tới srong sọ, thành và đáy vết thương dập nát, tụ máu, bờ trái vết thương có vết rách phụ dài 4,5cm, bờ mép nham nhở, đáy vết thương dập nát, tụ máu (vết 2). Bên trái ụ cằm cách tâm vết 1 13,5cm có vết thương rách da nằm chéch từ trên xuống dưới kích thước 1,5x0,2cm (vết 3). Đỉnh cằm trái sau tâm vết 1 5,5cm trên đỉnh vành tai trái 5cm có vết thương rách da nằm chéch từ trên xuống dưới kích thước 4x1cm bờ mép nham nhở, đáy vết thương dập nát, tụ máu, mép trên vết thương bị sây sát thượng bì kích thước 0,6x4cm, vết thương sâu sát hộp sọ,

hướng từ trên xuống dưới (vết 4). Thái dương có 02 vết thương, vết ở trên (vết 5) cách trên sau đỉnh vành tai trái 3,5cm, cách tâm vết 1 7cm, vết thương nằm chệch từ trên xuống dưới kích thước 1,5x0,2cm, bờ mép vết thương nham nhở, xung quanh bờ mép sây sát thượng bì, vết thương sâu đến xương sọ; vết ở dưới (vết 6) sát trên đỉnh vành tai trái, nằm chệch từ dưới lên trên kích thước 3,4x0,4cm, bờ mép vết thương nham nhở, đáy vết thương dập nát, tụ máu. Trán trái từ góc chân tóc có 05 vết thương, vết lớn nhất có kích thước 3x0,3cm, vết nhỏ nhất kích thước 1x0,1cm, các vết đều có đặc điểm bờ mép nham nhở, đáy vết thương dập nát, tụ máu, vết sâu nhất đến xương sọ, vết nông nhất đến thượng bì, chiều hướng vết thương từ trước ra sau. Thái dương trái tại vùng tóc mai có vết tím, kích thước 5x0,3cm. Trán trái 02 vết thương, vết ở cách đuôi cung mày trái 3,5cm kích thước 2,5cmx0,3cm, bờ mép nham nhở, xung quanh vết thương xây sát thượng bì, thành vết thương dập máu, tụ máu, có các cầu cơ, chiều hướng vết thương từ trước ra sau; vết dưới trên ngoài cung mày trái 3cm kích thước 4,5cmx0,8cm, bờ mép nham nhở, đáy vết thương dập máu, tụ máu, vết thương sâu đến xương trán. Có 02 vết thương phụ, vết dài 06cm, vết ngắn 0,2cm.

Phẫu thuật vùng đầu thấy Chấn thương sọ não: Tổ chức dưới da xung quanh các vết thương vùng đầu bầm tím, chảy máu, tụ máu diện rộng. Xương trán đỉnh trái, thái dương trái, chẩm trái vỡ phức tạp thành nhiều mảnh rời. Tại vị trí thái dương trái, khi lật mảnh xương vỡ ra thấy màng cứng rách, tổ chức não dập nát, thoát vị ra ngoài, tách khớp trán đỉnh trái.

Nguyên nhân chết: Chảy máu, tụ máu, dập nát tổ chức não do chấn thương.

Cơ chế gây thương tích: Do lực tác động trực tiếp của vật tày, có cạnh cứng, chắc.

- Tại Kết luận giám định số 445/GĐSH(PC54) ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ, kết luận: Dấu vết có ký hiệu A1, A2, A5 thu tại khăn bông, áo phong cộc tay màu xanh, áo sơ mi cộc tay kẻ đen trắng là máu, nhưng do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được nhóm máu.

Các dấu vết trên các mẫu A3, A4, A6, A7 thu tại hiện trường và dấu vết thu tại áo phong cộc tay màu vàng của Triệu Thị V ký hiệu A16 gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu A; máu của tử thi Đàm Viết X là nhóm máu A.

Quá trình điều tra, Triệu Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản truy tìm vật chứng, Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng vật chứng, các lời khai nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Bản cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Triệu Thị V về tội “Giết người” theo điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận việc bị cáo dùng 02 xà beng vọt nhiều lần vào đầu chồng mình là nguy hiểm đến tính mạng của chồng nhưng vì bị chồng chửi, dọa đánh nên bị cáo đã đánh chồng là để tự vệ bản thân, chồng bị cáo

chết là do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng tội, không oan.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều trình bày, không ai nhìn thấy bị cáo V dùng xà beng đánh anh X nhưng khi được thông báo đến nhà V để xem anh X (chồng V) bị như thế nào thì thấy mặt anh X dính nhiều máu do các vết thương ở đầu nên mọi người đưa anh X đi cấp cứu.

Bà Lý Thị L, ông Đàm Văn L đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về hành vi Triệu Thị V giết X là con trai ông bà, ông bà không biết nhưng sau khi X chết, gia đình đưa về nhà ông bà lo đám tang, ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Thị V về tội Giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Triệu Thị V từ 18 năm đến 20 năm tù. Về bồi thường dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy các vật chứng và đồ vật đang tạm giữ; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư Hà Minh P bào chữa cho bị cáo Triệu Thị V, trình bày lời bào chữa: Bị cáo dùng xà beng đập nhiều lần vào đầu bị hại, gây thiệt hại về tính mạng bị hại bị Viện kiểm sát truy tố về tội Giết người là đúng. Tuy nhiên, bị cáo đánh chồng là do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục, anh X thường chửi mắng, đánh bị cáo, tự ý bán đổi cây lấy tiền không cho chị V biết; bữa cơm không có thức ăn cũng chửi bị cáo nên dẫn đến bị cáo phạm tội nhưng bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” nên đề nghị xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và hai tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e (phạm tội đến cùng) và (người bị hại không có khả năng tự vệ) quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù là phù hợp.

Bị cáo V nhất trí lời bào chữa của luật sư, không bổ sung ý kiến bào chữa.

Ý kiến của bà Nguyễn Kim Tuyên, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại có ý kiến: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng pháp luật; về bồi thường dân sự, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường.

Người đại diện của bị hại nhất trí ý kiến của trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Căn cứ vào kết quả xác minh đối với thân nhân bị cáo V và chính quyền địa phương, không có căn cứ chứng minh anh X thường xuyên đánh đập bị cáo, mâu thuẫn giữa bị cáo và anh X chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã dùng xà beng đánh anh X nhiều lần rồi bỏ đi là thể hiện tính côn đồ nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng luật: Bộ luật Hình sự 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật mới, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điều luật mới của Bộ luật hình sự 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo và để xử lý vật chứng, án phí phải chịu, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

[3] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát truy tố bị cáo: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại nhà riêng của vợ chồng Triệu Thị V và anh Đàm Viết X ở thôn KT, xã LT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; do mâu thuẫn vợ chồng, Triệu Thị V đã dùng xà beng vọt nhiều lần vào phần đầu anh Đàm Viết X rồi bỏ đi với ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi quay về nhà, thấy anh X còn sống, mặt anh X có nhiều máu, bị cáo tiếp tục dùng cây xà beng khác đập nhiều nhát vào đầu anh X khi anh X đang nằm nghiêng mặt quay vào trong tường; hậu quả, anh Đàm Viết X chết do chảy máu, tụ máu, dập nát tổ chức não do chấn thương. Hành vi bị cáo thực hiện như trên thể hiện rõ ý chí của bị cáo mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo đã phạm tội *Giết người* như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét mâu thuẫn giữa bị cáo và anh X trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, không có mâu thuẫn trầm trọng, âm ỉ kéo dài nhưng bị cáo đang tâm dùng xà beng là hung khí nguy hiểm đập nhiều nhát vào phần đầu anh X, ngay cả khi anh X không còn khả năng chống cự. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ

nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị của luật sư xử bị cáo ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã tước đi quyền được sống của bị hại cũng chính là chồng bị cáo, là bố của các con bị cáo, vụ án xảy ra gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào hai khoảng thời gian khác nhau là thể hiện quyết tâm phạm tội đến cùng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; tại phiên tòa, đại diện bị hại là bố mẹ đẻ anh X không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà đề nghị xét xử đúng pháp luật. Lẽ ra, cần loại trừ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội để trừng trị bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, 02 con đẻ của bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét về hoàn cảnh phạm tội, xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, bữa ăn đạm bạc nên bị chồng chửi, do uất ức không có lối thoát bị cáo đã nhất thời phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 con chung với bị hại nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa, 02 con bị hại, trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo; mức án Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ 02 xà beng là vật bị cáo dùng để đánh bị hại. Ngoài ra, còn thu giữ 01 khăn bông, 01 áo sơ mi, 02 áo phông cộc tay, các sợi tóc, 01 đèn pin, 01 chiếc cặp ba lá, 01 quần đùi bò, mẫu máu của bị hại để phục vụ công tác giám định; tất cả vật chứng thu giữ không có giá trị bằng tiền và không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng thu giữ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị V phạm tội “Giết người”.

2. Xử phạt **Triệu Thị V 19** (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18 tháng 8 năm 2017.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn sắt (dạng xà beng) dài 89,5 cm, hai đầu vát nhọn (một đầu 02 cạnh vát và 01 đầu 04 cạnh vát); 01 (một) đoạn ống sắt dạng tuýp tròn (dạng xà beng), một đầu được hàn nối với lưỡi kim loại dẹt 02 cạnh, có tổng chiều dài 95,7cm; 01 (một) khăn bông màu trắng xám; 01 (một) áo sơ mi cộc tay kẻ đen trắng; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh; các sợi tóc (A3); 01 (một) đèn pin đeo đầu; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu vàng; 01 (một) sợi tóc (A10); 01 (một) chiếc cặp ba lá; 01 (một) quần đùi bò màu xanh đã cũ (loại quần bò phụ nữ); mẫu máu của Đàm Viết X sau giám định.

Tình trạng vật chứng tịch thu, tiêu hủy như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TQ (PC 45) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh TQ.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Thị V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh (2 bản);
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Th Oanh